

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 9: NƯỚC- HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 14/04/2025 đến ngày 02/05 năm 2025)

Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực	Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1. Phát triển thể chất	a. Phát triển vận động			
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	+ Hô hấp: Làm còi tàu kêu tu tu. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang hai bên + Bụng: Đứng cúi người về trước + Chân/ bật: Bước lên phía trước, bước sang ngang; Bật tại chỗ.	* Hoạt động thể dục sáng. * Hoạt động học: Cho trẻ tập phát triển chung.
	MT7:	Trẻ kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	- Chạy theo đường hẹp (4m x 0,2m) - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	* Hoạt động học: Chạy theo đường hẹp (4m x 0,2m) - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.
	MT11:	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.	- Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng.	* Hoạt động học: - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng.
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
	MT27:	Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Những nơi không an toàn (hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...)	* Hoạt động vệ sinh ăn trưa, Hoạt động ngoài trời: - Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết,

				biết giữ gìn vệ sinh cơ thể.
	MT29:	Trẻ nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ (Cháy, có người ngã chảy máu, có người rơi xuống nước)	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động ăn, ngủ vệ sinh.
2. Phát triển nhận thức	a. Khám phá khoa học:			
	MT40:	Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Thời tiết; mùa	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	* Hoạt động học: Tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên..
	MT41:	Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Nước, không khí, ánh sáng.	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	* Hoạt động học: Tìm hiểu một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày.
	MT42:	Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Đất, đá, cát, sỏi.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	* Hoạt động trải nghiệm, hoạt động học, hoạt động ngoài trời.
	b. Làm quen với toán:			
	MT44:	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	*Hoạt động học: - Đếm đến 5. Nhận biết số lượng trong phạm vi 5. - 1 và nhiều
	MT50:	Trẻ biết sử dụng các hình hình học để ghép.	- Chắp ghép từ các hình hình học.	* Hoạt động học: - Chắp ghép từ các hình hình học.

3. Phát triển ngôn ngữ	a. Nghe			
	MT 61	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Truyện “Chú bé giọt nước” - Thơ: Tia nắng nhỏ
	b. Nói			
	MT 62:	Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học: -Hoạt động ngoài trời, góc.
	MT67:	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Tia nắng nhỏ - Đồng dao: Ông sáo ông sao.
	MT68:	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn, bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	* Hoạt động học: - Truyện “Chú bé giọt nước” * Hoạt động chiều. - Ôn luyện kể chuyện “Chú bé giọt nước”
	c. Làm quen với đọc và viết:			
	MT74:	Trẻ tập tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động góc, hoạt động học.
	MT76:	Trẻ thích vẽ, “Viết” nguệch ngoạc.	- Vẽ, “Viết” nguệch ngoạc theo ý thích.	* Hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động ngoài trời.
	a.Phát triển cảm			
	MT80:	Trẻ nhận ra được cảm xúc: vui,	- Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn,	- Hoạt động đón, trả trẻ, trò chơi, hát, vận

		buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	động, vẽ, nặn, xếp hình. - Hoạt động góc...
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	b. Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT90:	Trẻ biết tiết kiệm điện nước khi được nhắc nhở.	- Tiết kiệm điện, nước (Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng...)	* Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động vệ sinh ăn trưa.
	MT92:	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động.
5. Phát triển thẩm mỹ	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật			
	MT 94:	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc. - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện.	* Hoạt động học: - Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với” - Nghe hát: “Giọt mưa và em bé” - Nghe kể chuyện: Chú bé giọt nước. - Thơ: Tia nắng nhỏ - Đồng dao: Ông sáo ông sao.
	b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm và hoạt động tạo hình			
	MT97:	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - Trẻ hát bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.
	MT98:	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - Vận động bài: Cháu vẽ ông mặt trời.

	MT99:	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Tô màu cái ô(đề tài) - Vẽ mây, mưa(mẫu)
	c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:			
	MT103:	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm theo ý thích.	- Tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động học: - Tô màu cái ô. - Vẽ mây, mưa
	MT104:	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	* Hoạt động học: - Tô màu cái ô. - Vẽ mây, mưa

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 1: Nước

Thời gian thực hiện: (01 tuần từ 14/04/2025 đến 18/04/2025)

Kế hoạch tuần 29

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (Ngày 14/4)	Thứ 3 (Ngày15/4)	Thứ 4 (Ngày 16/4)	Thứ 5 (Ngày 17/4)	Thứ 6 (Ngày 18/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình của trẻ. - Chơi theo ý thích. - Cho trẻ quan sát tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề nước. - Thể dục sáng: + Hô hấp: Làm còi tàu kêu tu tu. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang hai bên + Bụng: Đứng cúi người về trước + Chân/ bật: Bước lên phía trước, bước sang ngang; Bật tại chỗ. - Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB : Chạy theo đường hẹp(4m x 0,2) - TCVD: Vượt chướng ngại vật	* Làm quen với văn học: - Truyện: “Chú bé giọt nước”	*Khám phá khoa học: - Tìm hiểu một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.	Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định	* Làm quen với toán: - Đếm đến 5. Nhận biết số lượng trong phạm vi 5.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng giải khát, phòng khám. * Góc xây dựng: Hồ nước, công viên, tháp nước, vườn hoa. * Góc tạo hình : Vẽ, đám mây, mưa, ông mặt trời. * Góc âm nhạc:Biểu diễn các bài hát về chủ đề. * Góc học tập- Thư viện : Xem tranh kể về các nguồn nước. * Góc khoa học - Thiên nhiên: Chơi với cát, nước.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo, lắng nghe các âm thanh xung quanh sân trường - Quan sát vật chìm, vật nổi trong nước. - HĐLĐ: Làm đất trồng rau * Trò chơi vận động: Ai nhanh nhất; Trời nắng, trời mưa. Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ.				

	* <i>Chơi tự chọn</i> : Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời				
Chuẩn bị tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Dạy các từ: + Chạy theo đường hẹp.	+ Giọt nước. + Chú bé giọt nước.	+ Nước máy + Nước sông + Nước giếng.	+ Cho tôi đi làm mưa với.	- Ôn lại các từ đã học
Hoạt động ăn - ngủ	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động sau khi ngủ dậy. Ăn chiều				
	1. Ôn luyện: - Ôn: Chạy theo đường hẹp - Ôn đọc truyện: Chú bé giọt nước. - Trò chuyện về một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày - Ôn kỹ năng sống bỏ rác đúng nơi quy định. - Ôn: Đếm đến 5. Nhận biết số lượng trong phạm vi 5 2. Chơi theo ý thích				
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 2: Mùa hè

Thời gian thực hiện: 01 tuần (21/04/2025 đến 25/04/2025)

Kế hoạch tuần 30

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (Ngày 21/4)	Thứ 3 (Ngày 22/04)	Thứ 4 (Ngày 23/04)	Thứ 5 (Ngày 24/04)	Thứ 6 (Ngày 25/04)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe. - Chơi theo ý thích. - Hướng trẻ về góc quan sát tranh ảnh, đồ chơi các phương tiện giao thông. - Thể dục sáng: + Hô hấp: Làm còi tàu tu tu + Tay: Đánh xoay tròn hai vai + Bụng: Quay người sang bên + Chân/ Bật: Đứng, một chân nâng cao - gập gối; Bật tách chân, khép chân - Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB : + Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + TCVD: Nhảy qua dây	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Ông sao ông sao.	* Khám phá: - Tìm hiểu về một số hiện tượng thiên nhiên.	* Tạo hình : Vẽ mây, mưa (mẫu)	* Âm nhạc: - NDTT: Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với. - NDKH: + Nghe hát: Mưa rơi.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng bách hóa, phòng khám * Góc xây dựng: Công viên, hồ nước, ông sao, ông mặt trời. * Góc tạo hình : Vẽ, tô màu, xé dán ông sao, mây, mưa. * Góc âm nhạc: Múa hát về chủ đề. * Góc học tập – thư viện: Xem tranh về một số hiện tượng thiên nhiên: Mưa, nắng, gió, bão, các mùa trong năm. Đọc đồng dao, đọc thơ. * Góc khoa học - Thiên nhiên: Chơi thả thuyền.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường. - Quan sát vườn hoa - HDLD: Chăm sóc vườn hoa của bé. * Trò chơi vận động: Nhảy qua suối nhỏ, bong bóng xà phòng. Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng. * Chơi tự chọn: - Chơi thả thuyền, chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi thổi bong bóng xà phòng.				
Chuẩn bị	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Dạy các từ:	+ Ông sao	+ Nắng, gió,	+ Mây, mưa	- Ôn lại các

tiếng việt cho trẻ	+Chạy theo đúng hiệu lệnh + Nhảy qua dây.	ông sao.	mây, mưa,		từ đã học
Hoạt động ăn - ngủ	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn luyện: - Ôn: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Ôn đọc đồng dao: Ông sảo ông sao. - Trò chuyện về một số hiện tượng thiên nhiên - Ôn hát: Mùa hè đến. - Ôn: Vẽ mây, mưa 2. Chơi theo ý thích				
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 3: Một số hiện tượng tự nhiên
(Thời gian thực hiện: **01 tuần** (Từ 28/04/2025 đến 02/05/2025))

Kế hoạch tuần 31

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (Ngày 28/4)	Thứ 3 (Ngày 29/4)	Thứ 4 (Ngày 30/04)	Thứ 5 (Ngày 01/04)	Thứ 6 (Ngày 02/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe. - Chơi theo ý thích. - Cô hướng cho trẻ quan sát góc nổi bật về chủ đề. - Thể dục sáng: + Hô hấp: Thổi nơ bay + Tay: Đánh xoay tròn hai vai + Bụng: Đứng cúi người về phía trước + Chân/ bật: Đứng nhún chân khuỵu gối; Bật luân phiên chân trước chân sau - Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục : - VĐCB: Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng. - TCVD: Nhảy qua dây	* Làm quen với văn học: - Thơ: Tia nắng nhỏ	* LQVT: 1 và nhiều	* Tạo hình Tô màu cái ô (Đề tài)	* Âm nhạc. -NDTT: +VĐTN: “Cháu về ông mặt trời” + TCÂN: Chiếc hộp âm nhạc
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc đóng vai: Gia đình, cửa hàng bách hóa, phòng khám. * Góc xây dựng: Công viên, bể bơi, xây dựng bồn hoa, vườn hoa. * Góc tạo hình : Vẽ, dán, đám mây, ông mặt trời. Tô màu trang phục mùa hè. * Góc âm nhạc: Hát một số bài hát trong chủ đề. * Góc học tập- Thư viện: Xem tranh kể về một số hoạt động trong mùa hè, kể về đồ dùng, thời tiết mùa hè; Làm album về mùa hè. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Lau lá, tưới cây.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo, lắng nghe âm thanh khác nhau ở xung quanh sân trường. - Quan sát vườn rau. - HDLD: Làm đất trồng rau. * Trò chơi vận động: - Trời nắng, trời mưa. Mưa to mưa nhỏ. Nu na nu nống. * Chơi tự chọn: Vẽ phấn trên sân, chơi thổi bong bóng xà phòng, chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				

tiếng viết cho trẻ	- Dạy các từ: +Hướng thẳng.	+ Tia nắng nhỏ	+ Nhiều hơn, ít hơn.	+Cái ô	- Ôn lại các từ đã học
Hoạt động ăn - ngủ	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn luyện: - Ôn: Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng - Ôn: Đọc thơ: Tia nắng nhỏ - Tô màu cái ô. - Ôn: 1 và nhiều - Ôn: vận động bài cháu vẽ ông mặt trời. 2. Chơi theo ý thích				
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

- 1. Chuẩn bị học liệu:**
- 2. Tổ chức thực hiện**
 - a) Giới thiệu chủ đề:**
 - b) Khám phá chủ đề:**
 - c) Tăng cường tiếng Việt:**

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

- + Mục tiêu chưa đạt:**
- + Nội dung chưa thực hiện được:**
- + Nguyên nhân:**
- + Biện pháp khắc phục:**

Đồng Sơn, ngày 11 tháng 04 năm 2025
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Phụng